KINH TẾ THẾ GIỚI NĂM 2008 SUY GIẢM MẠNH

KIM NGỌC*

Cuộc khủng hoảng tài chính tồi tệ nhất kể từ thời kỳ Đại suy thoái những năm 1929-1930 đã gây thiệt hại nặng nề cho nền kinh tế thế giới. Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), Ngân hàng Thế giới (WB), Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế (OECD) và các cơ quan nghiên cứu kinh tế trên toàn thế giới đều thống nhất nhận định, năm 2008 kinh tế thế giới suy giảm mạnh mẽ, tốc độ tăng trưởng kinh tế thế giới thấp nhất trong 4 năm qua kể từ sau cuộc chiến của Mỹ ở Irắc. Theo IMF, tăng trưởng GDP thế giới chỉ đạt 3,7% (con số của WB là 2,5%), thấp hơn 1,3% so với mức tăng 5,0% năm 2007 và thấp hơn 1,4% so với mức tăng 5,1% năm 2006.

Tăng trưởng kinh tế của các nền kinh tế lớn trên thế giới đều giảm mạnh do tác động của cuộc khủng hoảng tài chính và ảnh hưởng lan toả của nó. IMF cho rằng: tăng trưởng kinh tế chậm lại đáng kể ở hầu hết các nền kinh tế và những đầu tầu không chỉ là Mỹ, Nhật Bản và khu vực đồng tiền chung châu Âu nữa mà là Trung Quốc, Ấn Độ và các nền kinh tế đang nổi lên khác. Sự thịnh vượng của các nền kinh tế hùng mạnh nhất thế giới cũng đang bị xói mòn một cách nhanh chóng, thậm chí ở một số nơi "trận lũ quét" này còn đang diễn ra hết sức dữ dội.

Khủng hoảng tài chính thế giới đã tác động đến nền kinh tế thế giới qua các kênh thương mại, đầu tư nước ngoài. Hội nghị Liên hợp quốc về thương mại và phát triển (UNCTAD) chỉ rõ, khủng hoảng tài chính thế giới khiến cho "làn sóng sáp nhập công ty" chững lại. Giá trị các vụ sáp nhập và mua lại xuyên biên giới (M & A) giảm đáng kể, khoảng 30% đạt hơn 1.000 tỷ USD so với 1.630 tỷ USD năm 2007. Điều này đã dẫn đến đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)

* PGS.TS. Viện Khoa học xã hội Việt Nam.

trên thế giới năm 2008 suy giảm, đạt khoảng 1.600 tỷ USD, giảm 10% so với mức 1.833 tỷ USD năm 2007. Trong khi đó, hoạt động của thương mại thế giới cũng giảm mạnh. Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) đánh giá thương mại thế giới tăng trưởng ở mức thấp nhất trong 5 năm qua, chỉ đạt 4,5% trong năm 2008, giảm 1% so với mức tăng 5,5% năm 2007 và giảm 4% so với mức tăng 8,5% năm 2006. Tiến trình đàm phán của Vòng đàm phán Doha về tự do hoá thương mại toàn cầu vẫn đang lâm vào bế tắc vì bất đồng về vấn đề nông nghiệp. Rốt cục lại, nguyện vọng đưa Vòng đàm phán Doha được WTO khởi sướng từ năm 2001 đi đến thành công để tiếp thêm sức sống mới cho tình hình kinh tế thế giới ảm đạm hiện nay không chỉ trở thành "bong bóng xà phòng", mà còn làm phương hại tới niềm tin về một thể chế mậu dịch đa phương. Tổng giám đốc WTO, Pascal Lamy thừa nhận thất bại này là "đòn phủ nặng nề" đối với Vòng đàm phán Doha kéo dài suốt 7 năm nay. Hoạt động thương mại và đầu tư quốc tế suy giảm làm cho bức tranh kinh tế thế giới càng thêm ảm đạm

Kinh tế các nước công nghiệp phát triển

Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế (OECD) cho rằng, tăng trưởng kinh tế đang chậm dần ở 30 nền kinh tế công nghiệp phát triển trên thế giới thuộc OECD và xu hướng này vẫn đang tiếp diễn. Tốc độ tăng trưởng GDP của các nước công nghiệp phát triển chỉ đạt 1,5% năm 2008 — mức thấp nhất trong 7 năm qua. Trong đó, *kinh tế Mỹ* - đầu tầu của nền kinh tế thế giới, tăng trưởng chậm lại nhiều. IMF nhận định rằng kinh tế Mỹ đang dừng lại. Tăng trưởng kinh tế ở mức thấp nhất 7 năm qua, kể từ sau Sự kiện 11/9/2001. Tốc độ tăng trưởng GDP năm 2008 chỉ đạt 1,4%, thấp hơn 0,6% so với mức tăng 2% năm 2007 và thấp hơn 1,4% so với mức tăng 2,8% năm 2006. Chuyên gia kinh tế, Robert Macintosh, thuộc Eaton Vance Management (Boston) nhận định, có nhiều dấu hiệu cho thấy nền kinh tế Mỹ đang rơi vào "hố sâu" suy thoái. Trong một động thái được đánh giá là bước ngoặt lịch sử, Cục dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) đã quyết định hạ lãi suất cơ bản lần thứ tám xuống còn từ 0 đến 0,25%, mức lãi suất thấp kỷ lục trong vòng hơn 50 năm qua, nhằm ngăn chặn một cuộc suy thoái tồi tệ nhất của nền kinh tế Mỹ kể từ sau chiến tranh thế giới thứ 2; đồng thời cam kết dùng "mọi công cụ sẵn có" để làm dịu tình trạng kinh tế đang suy giảm ngày càng nghiêm trọng.

Các nhà phân tích cho rằng, nước Mỹ đang phải đối diện với cuộc khủng hoảng tài chính tồi tệ nhất kể từ Đại suy thoái những năm 1929-1930 cùng với gánh nặng hai cuộc chiến tranh và hàng loạt vấn đề kinh tế xã hội mà 8 năm cầm quyền của phe Cộng hoà để lại. Trong bối cảnh ấy, cương lĩnh tranh cử: cắt giảm thuế cho phần lớn người Mỹ, đưa Mỹ ra khỏi cuộc chiến Irắc, mở rộng dịch vụ chăm sóc y tế, cam kết xây dựng một chính phủ có khả năng điều hành nền kinh tế một cách công bằng, bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm, đúng như điều mà đa số người Mỹ mong muốn đã lý giải cho sự thắng cử thuyết phục của Barack Obama trước M.Cain trong cuộc tranh cử Tổng thống ngày 4/11/2008 và Barack Obama đã trở thành vị Tổng thống da màu đầu tiên của Mỹ.

Nền *kinh tế Nhật Bản* đang đứng trước những nguy cơ yếu kém hơn nữa do tình trạng phụ thuộc vào tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế Mỹ, các thị trường tiền tệ và chứng khoán toàn cầu, cũng như giá dầu. Chính phủ Nhật Bản nhận định giai đoạn phục hồi kinh tế lâu nhất của nước này kể từ Chiến tranh thế giới thứ hai dường như chấm dứt. Nền kinh tế hiện đang trong tình trạng yếu kém và cụm từ *phục hồi* lần đầu tiên trong gần 5 năm qua không còn được nhắc đến. Hai động lực thúc đẩy sự phục hồi kinh tế Nhật Bản — xuất khẩu và đầu tư kinh doanh - đều đã tan thành mây khói. Kinh tế Nhật Bản đã rơi vào tình trạng tồi tệ nhất trong 7 năm qua trong quý II/2008. IMF cho rằng kinh tế Nhật Bản đang tụt dốc và IMF đã phải hạ dự báo tăng trưởng của nền kinh tế lớn thứ hai thế giới này năm 2008 từ 1,5% xuống còn 0,5% (con số của OECD là 0,3%). Nhiều nhà phân tích tin rằng nền kinh tế Nhật Bản đã rơi vào suy thoái. Chủ tịch Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BOJ) Maasaki Shirakawa cho rằng nền kinh tế Nhật Bản đang hoạt động "uể oải". BOJ cùng các ngân hàng Trung ương khác "chung lưng" đối phó với khủng hoảng tài chính toàn cầu, thông qua các hành động cụ thể như cung cấp tín dụng rẻ hơn, hạ lãi suất cơ bản. Nhật Bản đã quyết định cắt giảm lãi suất lần đầu tiên kể từ tháng 3/2001 — thời điểm BOJ áp dụng chính sách "vô tiền khoáng hậu", với mức lãi suất 0,1% để kéo nền kinh tế ra khỏi tình trạng thiểu phát.

"Cuộc khủng hoảng tài chính bất thường" đã giáng đòn mạnh lên châu Âu, đẩy nhiều nước rơi vào hoặc gần kề suy thoái. Tăng trưởng kinh tế của *Liên minh châu Âu (EU)* giảm xuống mức thấp nhất trong 5 năm qua, với tốc độ tăng GDP đạt 1,4%, giảm mạnh 1,5% so với mức tăng 2,9% năm 2007 và giảm 1,4% so với mức tăng 2,8% năm 2006. Trong đó, tăng trưởng kinh tế của khu vực đồng Euro chỉ đạt 1,2% (con số của OECD là 1,1%), giảm 1,3% so với tốc độ tăng 2,6% năm 2007 và giảm tới 1,5% so với tốc độ tăng 2,8% năm 2006. Anh là một trong những nước bị ảnh hưởng nặng nhất trong các nền kinh tế hàng đầu thế giới do cùng lúc chịu tác động của khủng hoảng tín dụng, thị trường nhà đất và thị trường tài chính. Anh đang đối mặt với khủng hoảng kinh tế tồi tệ nhất trong vòng 18 năm qua. Kinh tế Anh chỉ tăng trưởng 0,8% năm 2008, giảm 2,2% so với mức tăng 3% năm 2007. Kinh tế Italia tăng trưởng âm 0,2% so với mức tăng 1,5% năm 2007.

Trong nỗ lực nhằm giảm thiểu tác động của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu, thúc đẩy tăng trưởng và đưa nền kinh tế thoát khỏi suy thoái, Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) và một loạt ngân hàng Trung ương các nước châu Âu khác đã quyết định hạ lãi suất cơ bản. ECB đã cắt giảm lãi suất cơ bản từ mức cao nhất trong vòng 7 năm qua 4,25% xuống còn 2,5% - một cố gắng nới lỏng tín dụng mạnh dạn nhất của ECB. Ngân hàng Trung ương Anh đã cắt giảm mức lãi suất cho vay chủ chốt xuống còn 2%. Đây là mức cắt giảm lãi suất lớn nhất kể từ năm 1981 và đặt mức lãi suất cho vay cơ bản xuống mức thấp nhất trong vòng hơn một nửa thế kỷ qua.

Các nền kinh tế đang phát triển.

Mặc dù cũng phải chịu những tác động của sự bất ổn trên thị trường tài chính, thị trường dầu mỏ và lương thực toàn cầu, tăng trưởng kinh tế của các nền kinh tế đang phát triển chậm lại, song đa số các nền kinh tế ngoài OECD này vẫn tiếp tục thành công và thậm chí còn có những nhận định lạc quan rằng một vài nước có thể trở thành những đầu tầu kinh tế mới của thế giới. Theo đánh giá của IMF, tăng trưởng GDP của các nền kinh tế đang phát triển đạt 6,6% năm 2008, giảm 1,4% so với mức tăng 8% năm 2007, giảm 1,3% so với mức tăng 7,9% năm 2006. Các nền kinh tế mới nổi ở châu Á vẫn là mảng sáng nhất của kinh tế thế giới, mặc dù cũng chịu không ít tác động tiêu cực từ giá dầu, lạm phát tăng và những hệ quả tiêu cực khác từ thị trường tài chính toàn cầu. Tăng trưởng GDP châu Á năm 2008 đạt 8,3%, thấp hơn 1,2% so với mức tăng gần 9,5% năm 2007 (con số của Ngân hàng phát triển châu Á là 6,9%), song đây vẫn là mức tăng ấn tượng, cao nhất trên thế giới. Trung Quốc và Ấn Độ, hai nền kinh tế được nhìn nhận là chỗ dựa lớn nhất cho tăng trưởng kinh tế toàn cầu. IMF cho rằng, tăng trưởng kinh tế Trung Quốc chậm lại do xuất khẩu giảm, nhưng đà tăng trưởng tiếp tục được hỗ trợ bởi tiêu dùng cá nhân vững. Năm 2008, tăng trưởng GDP của Trung Quốc đạt 9,7%, thấp hơn 1,8% so với mức tăng 11,5% năm 2007 và 0,8% so với mức tăng 10,5% năm 2006. Khủng hoảng tài chính đã lan rộng sang nhiều lĩnh vực kinh tế khác như sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, tiêu dùng, xuất khẩu... Thủ tướng Trung Quốc Ôn Gia Bảo đã cảnh báo cuộc khủng hoảng tài chính thế giới tác động đến nền kinh tế Trung Quốc nghiêm trọng hơn dự tính. Tăng trưởng kinh tế của Ấn Độ đạt 7,8% năm 2008, thấp hơn 0,7% so với mức tăng 8,5% năm 2007. Phát biểu tại Hội nghị cấp cao G20 ở Pê Ru, Thủ tướng Singh nhận định rằng, Ấn Độ không nằm trong vòng khủng hoảng tài chính, nhưng bị tổn thương khá nặng từ cuộc khủng hoảng này. Là một trong những thành viên chủ chốt của các nền kinh tế mới nổi, Ấn Độ đã tiến hành một loạt biện pháp, nhằm đẩy mạnh cuộc cải cách hệ thống tài chính thế giới trong khi ổn định nền kinh tế trong nước. Hai nền kinh tế Trung Quốc và Ấn Độ chiếm tới hơn 55% GDP của các nền kinh tế đang phát triển châu Á tăng trưởng với tốc độ cao đã tiếp tục trở thành đầu tầu tăng trưởng của kinh tế khu vực và thế giới.

Tăng trưởng kinh tế của *các NIE* châu Á đạt 3,9%, giảm 1,7% so với tốc độ tăng 5,6% năm 2007. Tăng trưởng kinh tế *các nước ASEAN5*, tuy có giảm so với mức tăng của năm 2007, song vẫn đạt tốc độ tăng trưởng khá cao 5,4%.

Nhờ những tăng trưởng tích luỹ trong 5 năm gần đây mà *Mỹ Latinh*, khu vực thường bị nhấn chìm bởi bất kỳ cuộc khủng hoảng kinh tế nào trên thế giới, lại đang chống chọi với những khó khăn này tương đối tốt. Các nước Mỹ Latinh đã rút ra nhiều bài học từ kinh nghiệm trong quá khứ. Trước đây, các nước Mỹ Latinh phụ thuộc quá nhiều vào nguồn tài chính từ nước ngoài, bất kể một trục

trặc nhỏ nào cũng làm các nhà tài trợ và nhà đầu tư rút vốn. Tuy nhiên, giờ đây, tất cả các nền kinh tế trong khu vực đã buộc phải thay đổi chiến thuật của mình, tích luỹ dự trữ ngoại tệ, và trong một chừng mực nào đó, các nước đã không quá phụ thuộc vào thị trường bên ngoài, vào các nhà đầu tư cũng như các nhà tài trợ. Các nước trong khu vực đã có những tiến bộ trong việc giữ ổn định nền kinh tế vĩ mô, củng cố chính sách tiền tệ, đồng thời hệ thống tài chính cũng trở nên vững chắc hơn. Chính thái độ cứng rắn và chủ động của các ngân hàng trung ương đã đóng vai trò quan trọng trong việc đương đầu với những bất ổn hiện nay. Tăng trưởng kinh tế của Mỹ Latinh đạt 4,6% năm 2008, giảm 1% so với mức tăng 5,6% năm 2007 và 0,9% so với mức tăng 5,5% năm 2006. Braxin, Chilê, Mêhicô là những ví dụ điển hình về việc đã thiết lập được một nền kinh tế vĩ mô ổn định. Chính phủ của Tổng thống Lula Da Silva đã biết kết hợp hài hoà giữa việc giải quyết những vấn đề xã hội và củng cố sự ổn định của nền kinh tế vĩ mô. Braxin đã trở thành hình mẫu của khu vực với tốc độ tăng trưởng kinh tế luôn ở mức cao là 5,2%, chỉ giảm đôi chút so với mức tăng 5,4% năm 2007.

Kinh tế châu Phi đạt tốc độ tăng trưởng 5,2%, giảm 0,9% so với mức tăng 6,1% năm 2007

Mặc dù cũng bị ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính toàn cầu, *kinh tế Nga* vẫn đạt mức tăng trưởng khá cao. Theo Bộ Kinh tế Nga, GDP của Nga tăng trưởng 7,7% năm 2008, giảm 0,4% so với mức tăng 8,1% năm 2007. Năm 2008, Nga đã đưa ra chiến lược và phương hướng phát triển kinh tế xã hội hướng đến năm 2020 đầy hoài bão: Tăng nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, nâng cao mức sống người dân, phát triển khoa học công nghệ cao, tiên tiến, nâng cao năng suất lao động và hiệu quả nền kinh tế, triệt để thoát khỏi mô hình tăng trưởng kinh tế dựa nhiều vào nguyên liệu và năng lượng. Nhưng do ảnh hưởng khủng hoảng tài chính thế giới, giá năng lượng thế giới giảm mạnh đã giáng một đòn công kích mạnh vào sự chuyển đổi chiến lược này. Nợ nước ngoài của ngân hàng cũng như các công ty của Nga tính đến tháng 10 đã lên tới 510 tỷ USD, vượt quá 20% tổng vốn của hệ thống ngân hàng

*

* *

Trong bối cảnh khủng hoảng tài chính ngày càng lan rộng, kinh tế thế giới suy giảm mạnh, vai trò truyền thống của khu vực tư nhân đã bị tan vỡ, các tổ chức kinh tế tài chính quốc tế, các chuyên gia kinh tế trên toàn thế giới đều cho rằng các nước cần phải có chính sách, biện pháp kích thích nền kinh tế và các nguyên tắc kinh tế hợp lý để có cơ sở vững chắc cho sự tăng trưởng mạnh mẽ hơn, đặc biệt là sự hợp tác giữa các khu vực kinh tế chủ chốt nhằm giúp cho kinh tế thế giới lấy lại đà phục hồi. Chủ tịch IMF cho rằng: vẫn có thể tránh được một cuộc Đại suy thoái toàn cầu nếu các quốc gia phát triển và đang phát triển cùng hợp tác nỗ lực giải quyết vấn đề.

Các quốc gia trên thế giới đã và đang *triển khai các gói giải pháp mà chủ yếu là đưa nguồn tiền để cứu nền kinh tế*. FED đã công bố kế hoạch mới, gồm rót thêm 800 tỷ USD vào hệ thống tài chính nước này và trích 20 tỷ USD từ gói cứu trợ kinh tế trị giá 700 tỷ USD để hỗ trợ quỹ chứng khoán và các hoạt động cho vay của các ngân hàng. Tổng thống đắc cử B. Obama đã bổ nhiệm cựu chủ tịch FED, P.Volker làm chủ tịch Uỷ ban cố vấn phục hồi kinh tế, nhằm mục tiêu vực dậy nền kinh tế, tạo việc làm, ổn định hệ thống tài chính Mỹ; Uỷ ban châu Âu (EC) đã thông qua kế hoạch phục hồi kinh tế trị giá 260 tỷ USD nhằm củng cố lòng tin của người tiêu dùng và khuyến khích chi tiêu. Hầu hết 27 nước thành viên EU đã công bố kế hoạch cứu trợ quốc gia để kích thích nền kinh tế tăng trưởng. Đức, nền kinh tế lớn nhất EU đã thông qua gói kích thích kinh tế trị giá 31 tỷ Euro, Pháp thông qua qua kế hoạch kích thích kinh tế trị giá 26 tỷ Euro; Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc nhất trí thực hiện các biện pháp kích thích kinh tế bổ sung và các chính sách tài chính phù hợp nhằm đối phó với khủng hoảng tài chính. Trung Quốc thông báo về gói kế hoạch 4000 tỷ nhân dân tệ (586 tỷ USD), đồng thời đã cắt giảm lãi suất 1,08%, mức cao nhất trong 11 năm qua nhằm giúp nền kinh tế thoát khỏi ảnh hưởng khủng hoảng tài chính toàn cầu, Ngân hàng Trung ương Hàn Quốc ba lần giảm lãi suất trong một tháng; Nhật Bản đề nghị gói cứu trợ mới 216 tỷ USD, bằng 3,6% GDP để làm dịu sức ép về thất nghiệp, nhất là trong ngành tài chính và chế tạo. Các nước Mỹ Latinh tham gia *Tổ chức Sự lựa chọn Bôlivia (ALBA*) đã nhất trí thành lập khu vực đồng tiền chung, nhằm đối phó với khủng hoảng tài chính hiện nay và giảm sự phụ thuộc vào đồng đôla Mỹ. Hội nghị thượng đỉnh nhóm G20 họp tại Oasington trung tuần tháng 11/2008 ra tuyên bố chung, hình thành những nguyên tắc tập thể tiến tới thành lập hệ thống tài chính toàn cầu mới: Thứ nhất, toàn thể các hoạt động được thi hành sẽ nhằm mục đích phục hồi tăng trưởng kinh tế; thứ hai, cần hoàn thiện khâu điều tiết thị trường tài chính, trong đó có WB và IMF; thứ ba, cần phối hợp chính sách kinh tế ở cấp độ quốc tế và thứ tư, ở cấp quốc gia cần từ bở những động thái bảo hộ cục bộ. Hội nghị thượng đỉnh Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC) tại Pêru ngày 22,23/11/2008 đã ra tuyên bố Lima khẳng định quyết tâm chống lại xu thế bảo hộ mậu dịch, cam kết không lập hàng rào thuế quan mới để thúc đẩy thương mại thế giới, giúp thế giới thoát khỏi cuộc khủng hoảng hiện nay. Hội nghị Bộ trưởng quốc tế về tài trợ phát triển của Liên hợp quốc tại Doha ngày 1/12/2008 đã đề xuất việc: điều chỉnh đáng kể các thể chế và thị trường tài chính, cải tổ hệ thống dự trữ quốc tế và điều hành nền kinh tế toàn cầu một cách có hiệu quả nhằm ngăn chặn sự tái diễn của bất kỳ cuộc khủng hoảng kinh tế nào trong tương lai. Ngân hàng phát triển châu Á (ADB) cho rằng đã đến lúc các nước châu Á hội nhập tài chính và nhấn mạnh những lợi ích mà sự hợp tác tài chính mang lại đối với việc thúc đẩy tăng trưởng và giảm đói nghèo. Theo ADB, sự hợp tác tài chính có thể hỗ trợ "giảm sóc" chống lại những cú sốc từng làm rung chuyển các thị trường thế giới nếu chính phủ các nước cùng hợp tác về

chính sách. Kể từ cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ châu Á năm 1997/98, sự hợp tác giữa các nước đã gia tăng đáng kể, nhưng theo ADB, đó vẫn là "ưu tiên trước mắt để hỗ trợ sự giám sát và theo dõi các thị trường trong khu vực". Những nghiên cứu của ADB cũng chỉ ra rằng, những hoạch định chính sách kinh tế vĩ mô của châu Á cho thấy hầu như không có sự hợp tác. Sự tăng trưởng ổn định và mạnh mẽ của khu vực này trong thời gian qua chủ yếu là nhờ vào môi trường toàn cầu thuận lợi. Thậm chí các nền kinh tế châu Á có thể có một thị trường chung với các quy định chung, đồng tiền chung, công nhân tự do di chuyển. Nhưng chính sách trước mắt đòi hỏi có cả tầm nhìn lâu dài và các sáng kiến thực tế có thể sớm cho thấy kết quả từng bước. Theo ADB, các rào cản thương mại thấp hơn, giao thông phát triển tốt và liên kết viễn thông đã thúc đẩy sự hội nhập sản xuất của khu vực, thu hút đầu tư toàn cầu và dẫn tới sự nổi lên của châu Á như là người đi đầu trong lĩnh vực chế tạo toàn cầu, với Trung Quốc là trung tâm. ADB nhận định, khi phải đối mặt với sự điều chỉnh tỷ giá mạnh trong bối cảnh có sự hỗn loạn trên thị trường và sự suy giảm trên toàn cầu, châu Á sẽ được lợi từ sự giám sát và điều phối các chính sách kinh tế vĩ mô và tỷ giá.

*

* *

Các cơ quan nghiên cứu kinh tế trên toàn thế giới đều thống nhất nhận định, năm 2009 kinh tế thế giới suy giảm nghiêm trọng, bức tranh kinh tế thế giới tiếp tục ảm đạm. Các dự báo đưa ra đều rất quan ngại về tốc độ và thời gian phục hồi của kinh tế thế giới. IMF, WB và OECD đã đưa ra cảnh báo về những hiểm hoạ đối với triển vọng kinh tế thế giới:

Thứ nhất là, suy thoái kinh tế thế giới.

IMF đã hạ dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2009 từ 3,9% trong dự báo hồi tháng 7/08 xuống còn 2,2% (con số của WB là 0,9%) - mức thấp nhất trong 7 năm qua. Một số *nền kinh tế phát triển* sẽ tăng trưởng âm lần đầu tiên kể từ sau chiến tranh thế giới thứ hai. OECD cho rằng, nhiều quốc gia công nghiệp hàng đầu thế giới đang trên bờ vực suy thoái và ít có cơ hội phục hồi trong năm 2009. Trong đó, kinh tế của 30 nước công nghiệp thuộc Tổ chức Hợp tác và phát triển kinh tế (OECD) tăng tưởng âm 0,4%; Tốc độ tăng trưởng GDP của các nền kinh tế công nghiệp phát triển nhóm G7 là âm 0,3% năm 2009 do tác động của khủng hoảng tài chính toàn cầu đang ngày càng gia tăng, lòng tin của các nhà sản xuất và người tiêu dùng ngày càng giảm sút. Tam giác kinh tế Mỹ, Nhật Bản và EU sẽ còn tiếp tục xuống thấp hơn trong năm 2009. Uỷ ban nghiên cứu chu kỳ kinh tế thuộc Cơ quan quốc gia về nghiên cứu kinh tế (NBER) của Mỹ nhận định, nền kinh tế Mỹ đã bắt đầu rơi vào suy thoái từ tháng 12/2007. Năm 2009, nền kinh tế Mỹ, nền kinh tế lớn nhất thế giới tăng trưởng âm 0,7% thay vì mức tăng 0,1% đưa ra hồi tháng 10/2008. Triển vọng kinh tế Mỹ trong trung hạn sẽ phụ thuộc nhiều vào các sáng kiến của chính phủ

nước này trong việc đối phó với khủng hoảng tín dụng đang lan rộng. Nền kinh tế Nhật Bản đang phải vật lộn để duy trì sự cạnh tranh khi đồng yên không ngừng tăng giá. Đồng yên tăng giá cao nhất trong vòng 13 năm qua so với đồng đôla. Trong khi đó chỉ số lòng tin của các nhà sản xuất lớn giảm sút mạnh nhất trong mấy thập kỷ gần đây và ở mức thấp nhất trong 7 năm qua. Các công ty Nhật Bản đang phải tiến hành cắt giảm chi tiêu, ngừng các kế hoạch thuê nhân công. IMF cho rằng, tăng trưởng kinh tế Nhật Bản là âm 0,2% năm 2009. Theo OECD, nếu không có gì tồi tệ hơn thì các quốc gia của OECD sẽ phục hồi phát triển trong năm 2010, với Mỹ tăng GDP 1,6%, châu Âu tăng 1,2% và Nhật Bản tăng 0,6%.

Uỷ ban châu Âu (EC) cảnh báo *kinh tế EU* kém khả quan, theo đó tăng trưởng GDP giảm mạnh xuống âm 0,2% năm 2009. EC cho rằng, do ảnh hưởng của suy giảm mạnh kinh tế toàn cầu, tăng trưởng kinh tế của EU gần như bằng không, thất nghiệp và thâm hụt ngân sách đều tăng. Trong đó, kinh tế Anh được đánh giá là nền kinh tế yếu kém nhất với GDP tăng trưởng âm 1,3%. Khu vực đồng tiền chung châu Âu, tăng trưởng GDP giảm mạnh hơn nữa, từ mức 1,3% năm 2008 xuống âm 0,5% năm 2009. Trong đó, kinh tế Pháp tăng trưởng âm 0,5%, Đức tăng trưởng âm 0,8%, kinh tế Tây Ban Nha và Ailen cũng tăng trưởng thấp, lần lượt là âm 0,7% và 0,9%. Nguy cơ suy thoái trầm trọng đang hiện hữu tại khu vực đồng tiền chung châu Âu.

Tình hình kinh tế ảm đạm của EU đã khiến các chính phủ các nước phải cùng nhau phối hợp hành động nhằm cứu hệ thống ngân hàng. EC dự báo khả năng phục hồi kinh tế của 27 thành viên EU sẽ bắt đầu diễn ra vào nửa sau năm 2009, riêng kinh tế Anh phải đến năm 2010.

Tăng trưởng kinh tế của *các nước đang phát triển* tiếp tục giảm mạnh xuống còn 5,1% năm 2009. Trong đó, tăng trưởng GDP của các nền kinh tế đang phát triển *châu Á* giảm xuống còn 7,1% năm 2009 (con số của Ngân hàng phát triển châu Á là 5,8%). Các nền kinh tế Đông Á sáng sủa hơn, tốc độ tăng trưởng kinh tế giảm ít hơn so với các cường quốc kinh tế khác. Tình hình tài chính ở các nước Đông Á đặc biệt sáng sủa hơn, nhờ được hưởng lợi từ các hoạt động thương mại được cải thiện do giá hàng hoá giảm và chuyển hướng thực hiện nới lỏng chính sách kinh tế vĩ mô. Tốc độ tăng trưởng kinh tế của *Trung Quốc* đạt 8,5% (con số của WB là 7,5%, mức thấp nhất trong 19 năm qua). Tăng trưởng GDP của *Ấn Độ* đạt 6,3%. Tăng trưởng *kinh tế của Nga* giảm mạnh xuống còn 3,5%.

Thứ hai là, nạn thất nghiệp trên thế giới có nguy cơ đạt mức kỷ lục

Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) nhận định: cuộc khủng hoảng tài chính hiện nay có thể còn nghiêm trọng hơn. Tác động của khủng hoảng lan rộng và ảnh hưởng đến hầu hết các nền kinh tế trên thế giới. Khủng hoảng buộc nhiều ngành nghề sa thải nhân công. Thiếu đơn đặt hàng, mức tiêu thụ giảm, các tập đoàn sản xuất Âu - Mỹ cho hàng loạt nhân viên thôi việc. Còn trong ngành tài

chính, hàng ngàn người đã bị sa thải sau khi nhiều ngân hàng, công ty bảo hiểm bị phá sản. Năm 2009 sẽ có thêm 20 triệu người thất nghiệp, nâng số người thất nghiệp trên thế giới có thể đạt mức kỷ lục, từ 190 triệu người năm 2007 lên 210 triệu người vào cuối 2009. Trong bối cảnh đó, nạn nhân chính là tầng lớp người nghèo. ILO dự báo, thế giới sẽ có 40 triệu người có mức sống dưới một đô la mỗi ngày. Số người làm việc có thu nhập dưới 2 đô la mỗi ngày lên đến 100 triệu. Cuộc khủng hoảng lần này còn giáng cả vào các tầng lớp trung lưu trên toàn thế giới. Các ngành sử dụng nhiều loại lao động này như xây dựng, kinh doanh bất động sản, tài chính, dịch vụ, du lịch v.v đã bị đình đốn và phải giảm nhân viên.

Tình trạng thất nghiệp trên thế giới thậm chí có thể còn tăng hơn nữa nếu các hậu quả của suy giảm kinh tế không được khắc phục nhanh chóng. Tại Mỹ và châu Âu, hàng ngàn người đã bị sa thải sau khi nhiều ngân hàng, công ty bảo hiểm bị phá sản. Bộ Lao động Mỹ cho biết, trong tháng 11/2008, các công ty đã cắt giảm 553.000 việc làm mới, đây là đợt cắt giảm mạnh nhất trong vòng 34 năm trở lại đây và là tháng thứ 11 liên tiếp Mỹ tiếp tục mất thêm công ăn việc làm. Các chuyên gia kinh tế dự báo tỷ lệ thất nghiệp ở Mỹ tăng tới 8%, mức cao nhất kể từ năm 1982. Cựu chủ tịch Cục dự trữ liên bang Mỹ, Alain Greenspan nhận định là rất khó ngăn cản được sự gia tăng số người thất nghiệp. Tổng thống mới đắc cử B. Obama cũng tuyên bố tạo ra nhiều việc làm là một trong những ưu tiên của mình, nhưng cảnh báo: Không thể có một giải pháp nào dễ dàng và ngay lập tức có thể khắc phục được tình hình tồi tệ hiện nay. Thất nghiệp tại khu vực đồng tiền chung châu Âu tăng từ 7,6% năm 2008 lên 8,7% năm 2009, theo đó sẽ có thêm hơn 2 triệu người bị mất việc làm. Riêng Tây Ban Nha, thất nghiệp cao kỷ lục 11,9% lực lượng lao động. Tại Nhật Bản, trong tháng 11, tỷ lệ thất nghiệp đã lên tới 5,5%, cao nhất kể từ năm 1950. Tình trạng thất nghiệp ở Trung Quốc cũng gia tăng mạnh, hơn 10 triệu người năm 2008 và sẽ tăng hơn 5% năm 2009. Tại các nước ASEAN, thất nghiệp lên tới hơn 6,2% năm 2009, vượt xa mức 5,7% năm 2008...

ILO cho rằng bảo vệ việc làm, phối hợp hành động để tránh một cuộc "khủng hoảng xã hội" phải là trọng tâm của các hội nghị cấp cao bàn về khủng hoảng tài chính. Sau kế hoạch cứu nguy tài chính, ngân hàng, các nước cần phải có kế hoạch hỗ trợ nền kinh tế "thực". Cộng đồng quốc tế phải đề ra các luật lệ quản lý, giám sát tài chính tốt hơn và đặc biệt là khôi phục lại chức năng cơ bản của tài chính là phục vụ phát triển kinh tế, thông qua việc cấp tín dụng cho doanh nghiệp để đầu tư sản xuất, sáng chế, tạo ra việc làm, hàng hóa và dịch vụ. ILO cũng cho rằng, cuộc khủng hoảng tạo ra một "cơ hội" khôi phục lại tầm quan trọng của kinh tế "thực", cân bằng lại tiến trình toàn cầu hóa cho đến nay phát triển dựa trên sự không lành mạnh, không bền vững và không cân bằng.

Thứ ba là, nguy cơ giảm phát

Cùng với những lo ngại về khủng hoảng tài chính lan rộng, nền kinh tế thế giới đang đứng trước nguy cơ giảm phát. Đây là tình trạng giá cả giảm trong

thời gian dài và đều đặn giống như Nhật Bản đã phải trải qua trong thập kỷ 1990 sau khi bong bóng bất động sản và chứng khoán của nước này bắt đầu xì hơi. Giảm phát, nếu xảy ra, sẽ làm trầm trọng thêm hậu quả của cuộc khủng hoảng. Nếu giảm phát sâu, giá cả giảm sẽ kéo theo đầu tư và sản xuất giảm, các doanh nghiệp phải cắt giảm các hoạt động sản xuất. Tiêu dùng cũng sẽ giảm theo, các hộ gia đình có xu hướng chờ đợi cho giá cả tiếp tục giảm rồi mua sắm. Tiền lương cũng bị cắt bớt do thất nghiệp tăng. Giảm phát có thể ảnh hưởng mạnh tới các tác nhân kinh tế đang nợ nần, kể cả nhà nước và cá thể. Do giá cả giảm, gánh nặng nợ nần sẽ tăng lên. Nhu cầu toàn cầu yếu đi gây sức ép mạnh lên giá cả hàng hoá. Giá dầu đã giảm mạnh hơn 70%, kể từ khi đạt đỉnh cao kỷ lục 147 USD/thùng hồi tháng 7/2008. IMF đã điều chỉnh dự báo giá dầu năm 2009 đưa ra tháng 10/2008, từ mức 100 USD/thùng xuống còn 68 USD/thùng. Giá thực phẩm và giá thép cũng giảm mạnh. Trong khi sự giảm giá này sẽ làm giảm gánh nặng đối với người tiêu dùng tại các nước phát triển và các nền kinh tế mới nổi tại châu Âu và châu Á, nó làm giảm triển vọng tăng trưởng tại nhiều nền kinh tế đang phát triển khác.

Joseph Stiglitz, nhà kinh tế học từng đoạt giải thưởng Nobel cho rằng: Mối đe doạ lạm phát cách đây một năm đã biến mất. Còn quá sớm để nói chúng ta chuyển sang giảm phát, nhưng điều này có khả năng xảy ra. Nhiều chuyên gia kinh tế nhấn mạnh kinh tế thế giới vẫn chưa phải đối phó với tình trạng này mà đang ở trong thời kỳ giảm lạm phát nhanh. Tuy nhiên, mối lo ngại hiện nay là tiến trình giảm lạm phát, có lợi cho việc tăng cường sức mua, sẽ suy biến thành giảm phát do cắt giảm tín dụng.

Các nhà kinh tế cho rằng cần phải ngăn chặn từ sớm. Liều thuốc hiệu quả nhất là ngân hàng trung ương giảm lãi suất một cách hợp lý để tăng cung tiền tệ.